

Các nội dung sửa đổi chính tại Điều lệ Công ty

TT	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	<p>Khoản 1, Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty:</p> <p>1. Tên Công ty:</p> <p>a) Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SACOM</p> <p>b) Tên tiếng Anh: SACOM INVESTMENT AND DEVELOPMENT CORPORATION</p> <p>c) Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SACOM</p> <p>d) Tên viết tắt: SACOM GROUP</p>	<p>Khoản 1, Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty:</p> <p>1. Tên Công ty:</p> <p>a) Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SAM HOLDINGS</p> <p>b) Tên tiếng Anh: SAM HOLDINGS CORPORATION</p> <p>c) Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SAM HOLDINGS</p> <p>d) Tên viết tắt: SAM HOLDINGS</p>	Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông việc thay đổi tên Công ty theo Tờ trình số 07/2017/TTr-HĐQT ngày 08/04/2017.
2	<p>Khoản 5, Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty:</p> <p>5. Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Khoản 4, Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty:</p> <p>4. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	Quy định cụ thể Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
3	<p>Khoản 2, Điều 6 Chứng nhận cổ phiếu:</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p>	<p>Khoản 2, Điều 6 Chứng nhận cổ phiếu:</p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ phiếu chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p>	Theo quy định tại khoản 1, Điều 120 về “Cổ phiếu”, Luật Doanh nghiệp 2014, cổ phiếu là cổ phiếu ghi danh (không còn loại cổ phiếu không ghi danh).

TT	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
4	<p>Điểm 1, Khoản 2, Điều 14 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Điểm 1, Khoản 2, Điều 14 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Phù hợp với quy định về thẩm quyền của HĐQT và quy định của Luật Doanh nghiệp 2014</p>
5	<p>Khoản 3, Điều 17 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ</p>	<p>Khoản 3, Điều 18 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Trong mọi trường hợp, không giới hạn ở trường hợp mời họp Đại hội đồng cổ đông, ngày cổ đông nhận được thông báo, văn bản, tài liệu do Công ty gửi được xác định là ngày mà thông báo, văn bản, tài liệu được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư.</p> <p>Các tài liệu họp được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong</p>	<p>Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014</p>

TT	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>	<p>chương trình họp;</p> <p>b) Phiếu biểu quyết;</p> <p>c) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</p>	
6	<p>Khoản 2, Điều 21 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</p>	<p>Khoản 2, Điều 22 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến;</p>	<p>Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014</p>
7	<p>Khoản 6, Điều 21 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>6. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình</p>	<p>Khoản 5, Điều 21 Thông qua quyết định của đại hội đồng cổ đông:</p> <p>5. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại</p>	<p>Phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

TT	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
	thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
8	<p>Khoản 5, Điều 24 Thành phần và nhiệm kỳ:</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	<p>Khoản 5, Điều 26 Thành phần và nhiệm kỳ:</p> <p>Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị theo trình tự bổ nhiệm quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Trường hợp thành viên tạm thời không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tạm thời vẫn có hiệu lực.</p> <p>Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị tạm thời vượt quá một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty.</p>	Phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Thông tư 121/2012/TT-BTC.
9	<p>Điều 46 Con dấu:</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định</p>	<p>Điều 48 Con dấu:</p> <p>1. Mẫu dấu: Công ty có một mẫu dấu thống nhất, hình tròn, sử</p>	Bổ sung thêm quy định về con dấu.

TT	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>của luật pháp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>dụng màu mực đỏ, có đường kính 36 mm, nội dung con dấu có những thông tin về: Tên Công ty; mã số doanh nghiệp; cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, nội dung và mẫu con dấu cụ thể.</p> <p>2. Số lượng con dấu, việc quản lý và sử dụng con dấu:</p> <p>Công ty có 2 con dấu, Hội đồng quản trị quyết định cụ thể việc quản lý và sử dụng con dấu của Công ty theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</p> <p>Con dấu của Công ty được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc trong các giao dịch giữa Công ty với các đối tác mà các bên có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.</p> <p>3. Con dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện:</p> <p>Khi Công ty thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, giao cho Hội đồng Quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</p>	

Bên cạnh các nội dung sửa đổi chính nêu trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông việc bỏ một số nội dung khác của Điều lệ không còn phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và chỉnh sửa chi tiết một số cấu trúc câu, từ ngữ, thuật ngữ viết tắt trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung của các điều, khoản.

Quý cổ đông vui lòng xem nội dung đầy đủ, chi tiết trong bản Dự thảo Điều lệ đính kèm./.